



## CHỈ THỊ

### Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, bên cạnh những thuận lợi, với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và tình hình của cả nước và trong tỉnh còn những biến động phức tạp, khó lường, nhất là tình hình biến đổi khí hậu, thị trường giá cả hàng hóa, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là đại dịch Covid-19 còn diễn biến rất phức tạp, khó lường... Với quyết tâm phục hồi sản xuất, tạo nền tảng cho cả nhiệm kỳ mới nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là địa phương) và các doanh nghiệp nhà nước tập trung xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2022 - 2024 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

#### **A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

##### **I. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

##### **1. Đối với đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

1.1. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và năm 2021, các nghị quyết của Chính phủ, các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch năm 2021, nhất là thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn, có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2020.

1.3. Số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo số liệu quy mô kinh tế đã được đánh giá lại của năm 2020.

## **2. Đối với xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

2.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả ước thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong quý II và quý III năm 2021, dự báo tình hình trong tỉnh, trong nước tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; từ đó xác định mục tiêu phát triển của Kế hoạch năm 2022 phù hợp với các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

2.2. Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các địa phương phải phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, phù hợp với đặc điểm, lợi thế của từng ngành, địa phương, đảm bảo kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được gắn với đổi mới, tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển trong tình hình mới và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua.

2.3. Các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, địa phương gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đánh giá, lựa chọn và sắp xếp, gắn kết giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công, lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội<sup>(1)</sup>. Các chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực phải bám sát các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Đảng bộ các cấp (đối với cấp huyện) và Nghị quyết HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện.

Các mục tiêu, chỉ tiêu được xây dựng trên cơ sở số liệu quy mô kinh tế đã được đánh giá lại đảm bảo phù hợp.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ yêu cầu tại mục I nêu trên, xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện

---

<sup>1</sup> Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 26/10/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững; Công văn số 980/SKHĐT-THKTKG ngày 25/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững tỉnh Trà Vinh đến năm 2030.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, với các nội dung chủ yếu sau:

## **1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021 đã thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trên tất cả các ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được giao phụ trách, quản lý; trong đó: cần đánh giá trung thực, khách quan, đúng thực chất, chính xác các kết quả đạt được trong năm 2021, nêu những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của hạn hán, nước mặn xâm nhập, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, đặc biệt là đại dịch Covid-19.

1.1. Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021 và Quyết định số 3909/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, trong đó: báo cáo, đánh giá đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu đã được giao tại Nghị quyết, Quyết định nêu trên theo phụ lục đính kèm.

1.2. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

a) Tình hình triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, an sinh xã hội trước tác động của đại dịch Covid-19.

b) Tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách lớn về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, địa phương, trong đó:

- Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế (đối với cấp huyện đánh giá tăng trưởng giá trị sản xuất).

- Kết quả cơ cấu lại từng ngành, lĩnh vực và địa phương; khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực...;

- Kết quả cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: đầu tư công, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước, ngân sách nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số.

c) Tình hình thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung, 03 đột phá; phát triển và đào tạo nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát huy các giá trị văn hóa, con người Trà Vinh và sức mạnh toàn dân tộc; đánh giá đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đào tạo nhân lực chất lượng cao, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, thông tin truyền thông, năng lượng...).

d) Tình hình thực hiện các cân đối lớn của nền kinh tế như: giá cả, tín dụng; thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ chính quyền địa phương; năng lượng, đặc biệt là điện...

đ) Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển như: vốn ngân sách nhà nước, bao gồm: (1) Vốn trong nước, bao gồm bội chi ngân sách địa phương, xổ số kiến thiết; (2) Vốn nước ngoài, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn viện trợ không hoàn lại), bao gồm: đánh giá kết quả việc thực hiện các giải pháp nhằm thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn đầu tư của khu vực dân cư và tư nhân; vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm FDI); vốn huy động khác.

đ) Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, công tác bảo đảm an sinh xã hội (đặc biệt là công tác hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19), phát triển hệ thống bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...); chăm sóc người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tình trạng già hóa dân số, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống đại dịch Covid-19; thông tin; văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả, phòng, chống cháy nổ; tai nạn giao thông...

e) Tình hình thực hiện công tác quy hoạch và liên kết vùng (04 tỉnh duyên hải phía đông đồng bằng sông Cửu Long và liên kết hợp tác với Thành ủy Hà Nội); phát triển kinh tế biển; phát triển đô thị; phát triển nhà ở; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

g) Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai và thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi

trường; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; tình hình hạn hán, sạt lở bờ sông, bờ biển, nước mặn xâm nhập ...

h) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị, an toàn thông tin, an ninh mạng, trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

i) Tình hình thực hiện cải cách hành chính, kết quả thực hiện các chỉ số PCI, PAR-Index, PAPI, SIPAS, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp, tinh gọn hiệu quả bộ máy theo Kế hoạch số 71-KH/TU của Tỉnh ủy và Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của cơ quan, đơn vị và địa phương.

## **2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cơ hội và thách thức đan xen, tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn trước tác động của đại dịch Covid-19; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống; biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên; trong tỉnh, những thành tựu sau 29 năm tái lập tỉnh là nền tảng, cơ hội phát triển mới cho tỉnh trong giai đoạn tới... Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021 - 2025 nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ những yếu kém nội tại chậm được khắc phục như: kết cấu hạ tầng chưa thật sự đồng bộ, các yếu tố thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nước mặn xâm nhập... sẽ tác động bất lợi đến sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh đó, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, bao gồm: nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro

của bối cảnh trong tỉnh, trong nước tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

## 2.2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP từ 10 - 11%; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; tập trung cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; khai thác tốt, tiềm năng lợi thế kinh tế biển; bảo đảm an sinh và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học-công nghệ; phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; phát triển văn hóa; quản lý tài nguyên, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

## 2.3. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn của nền kinh tế năm 2022

Các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu phải phù hợp với hệ thống chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025.

## 2.4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, các Chương trình của Tỉnh ủy cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Chương trình và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch số 145-KH/TU ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung, 03 nhiệm vụ đột phá năm 2020 và những năm tiếp theo, Kế hoạch số 170-KH/TU ngày 06/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung phát huy các nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế thu hút mạnh đầu tư vào khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp, quyết tâm đưa tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển của vùng.

Trên cơ sở dự ước kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và dự báo diễn biến tình hình trong tỉnh, khu vực và cả nước năm 2022, các Sở, ban, ngành và địa phương nghiên cứu đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, định hướng và giải pháp chủ yếu của năm 2022, đảm bảo phù hợp thực tiễn và chỉ tiêu, định hướng dài hạn của tỉnh; trong đó:

a) Tăng cường năng lực, chủ động phân tích, dự báo, theo dõi diễn biến tình hình, điều hành hiệu quả để đảm bảo cân đối lớn của nền kinh tế,

nhất là về ngân sách, đầu tư, thương mại, thu hút đầu tư... Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2022 tăng 10 - 11% so với năm 2021. Các huyện, thị xã và thành phố căn cứ tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2021, ước thực hiện cả năm và dự báo khả năng phát triển, xác định giá trị sản xuất cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

b) Tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Khu vực nông, lâm và thủy sản, phát triển nông nghiệp, nông thôn: tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn gắn thích ứng với biến đổi khí hậu; kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động ứng phó thiên tai, chủ động lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo Thông tư 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao khả năng phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 28/02/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến, vừa nâng cao hiệu quả sản xuất, vừa tiêu thụ kịp thời nông sản cho nông dân và đa dạng hóa sản phẩm; khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến ứng dụng công nghệ cao; tăng cường ứng dụng cơ giới hóa trong tất cả các khâu trong sản xuất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện của tỉnh. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, triển khai có hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Khu vực công nghiệp và xây dựng: tiếp tục cơ cấu lại công nghiệp; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có sức cạnh tranh; nâng cao sự đóng góp của khoa học và công nghệ vào các ngành công nghiệp; khuyến khích đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, nhất là giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, nông nghiệp, nông thôn, phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch, hướng tới mô hình đô thị xanh, thông minh và bền vững; tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công.

- Khu vực du lịch, dịch vụ: triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết

định số 2691/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh, Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh, trong đó: ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, công nghệ và giá trị gia tăng như: giáo dục, đào tạo, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; tài chính, ngân hàng; logistics... Tạo đột phá để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị.

- Thương mại - dịch vụ: chú trọng phát triển các sản phẩm công nghiệp lợi thế, có tiềm năng xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng. Tận dụng và khai thác có hiệu quả lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

c) Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư có chọn lọc; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo chuyên biệt rõ nét, nhất là các nhóm chỉ tiêu xếp hạng thấp. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 15/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung triển khai thực hiện các hoạt động khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh hoạt động quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh để xúc tiến, thu hút đầu tư, đặc biệt là đón làn sóng đầu tư FDI vào Việt Nam.

d) Phát triển kinh tế toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống, vật chất tinh thần của nhân dân. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực số, có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đào tạo lao động có văn bằng, chứng chỉ. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân; xây dựng xã hội học tập; tăng cường công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới. Tập trung nghiên cứu, đưa vào ứng dụng và nhân rộng hiệu quả của các đề tài, dự án khoa học vào thực hiện sản xuất.



đ) Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu; đẩy nhanh tiến độ các dự án y tế, đưa vào hoạt động ổn định Bệnh viện Đa khoa tỉnh (700 giường). Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền Núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng báo chí, thông tin truyền thông, định hướng tạo đồng thuận xã hội, các định hướng phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2021 - 2025, các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư.

e) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và liên kết 04 tỉnh duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là cát lòng sông ở các khu vực giáp ranh. Kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm. Thực hiện tốt Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 05/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trong đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

g) Tập trung công tác cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chỉ số PAR-Index, PAPI, SIPAS, PCI. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU của Tỉnh ủy và Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã theo hướng dẫn của Trung ương. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, chất lượng phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công gắn với đo lường sự hài lòng của người dân.

h) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tiếp công dân; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài, khiếu kiện đông người, vượt cấp, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

i) Chủ động nắm, kiểm soát tình hình từ bên ngoài tác động làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là trong đồng bào dân tộc, tôn

giáo, khiếu kiện đông người, vượt cấp, đình công. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng khó khăn, vùng biên, xã đảo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật, kiềm chế tội phạm. Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin mạng.

k) Tăng cường công tác thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế, góp phần quảng bá hình ảnh của đất nước và của tỉnh để thu hút đầu tư nước ngoài. Tổ chức các cuộc gặp gỡ với các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp Việt kiều và kiều bào tỉnh Trà Vinh về thăm quê hương; tổ chức các cuộc họp mặt giao lưu văn hóa và hợp tác giữa các tổ chức hữu nghị. Tăng cường thu hút gắn với sử dụng hiệu quả vốn ODA và các nguồn vốn viện trợ từ các tổ chức NGO.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu trên, các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, đề xuất các chính sách để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

## **B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH-NGÂN SÁCH 03 NĂM 2022 - 2024**

### **I. ĐỐI VỚI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

Năm 2022, là năm đầu tiên của thời kỳ ổn định ngân sách mới 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2022 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

#### **1. Dự toán thu ngân sách nhà nước**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, căn cứ chỉ tiêu pháp lệnh thu của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao và đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến sản xuất, kinh doanh để chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2021 trên địa bàn.

- Trong bối cảnh tình hình có nhiều rủi ro, khó khăn trong năm 2021, cần tập trung phân tích, dự báo tình hình kinh tế để đánh giá khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2021 làm cơ sở xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022, đặc biệt là những thách thức, tác động của dịch bệnh Covid-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các nhân tố khác.

- Chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 các yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, khả thi với tinh thần phấn đấu, nỗ lực cao nhất, theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ, nuôi dưỡng nguồn thu; tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng

đến dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai, thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, các chính sách gia hạn, miễn, giảm thuế...

- Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

- Phân đầu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 tăng khoảng 12% so với đánh giá dự ước thực hiện năm 2021.

## **2. Dự toán chi ngân sách nhà nước**

Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; trên cơ sở mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2022, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương, chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát các chính sách nhiệm vụ trùng lặp, kém hiệu quả, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và kết quả thực hiện các chính sách nhiệm vụ trong năm 2021, khả năng triển khai thực hiện năm 2022 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2022, cần chú ý các nội dung sau:

### **2.1. Chi đầu tư phát triển**

Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước được xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định

chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 09/6/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; phải phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2022.

## 2.2. Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiết giảm chi phí; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (Khóa XII), kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Tập trung hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý; giảm quỹ lương gắn với giảm biên chế hành chính. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); rà soát, hoàn thiện mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch ngành, lĩnh vực; tăng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi.

Tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản cho con người theo chế độ) so với dự toán năm 2021 trên cơ sở hạn chế tối đa mua sắm ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; tiết giảm các nhiệm vụ không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị..., tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, cải cách tiền lương, thực hiện chuẩn nghèo, chi trợ cấp xã hội.

2.3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: chờ văn bản chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, cơ quan Trung ương được giao quản lý thực hiện chương trình.

2.4. Lập dự toán chi từ nguồn thu nộp ngân sách nhà nước từ xử lý tài sản công, thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn sở

hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp hiện do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ; dự toán chi thực hiện nhiệm vụ bán, thanh lý tài sản công từ ngân sách nhà nước.

Cùng với việc lập tổng hợp báo cáo dự toán khoản thu nêu trên, các cơ quan, đơn vị được giao quản lý thực hiện tổng hợp báo cáo dự toán chi ngân sách đầu tư, thường xuyên các nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền từ các nguồn thu này theo quy định.

2.5. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Thực hiện lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Các đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn ngoài nước phải chi tiết rõ vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên.

2.6. Dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương: Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, báo cáo dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII), trong đó: sử dụng một phần nguồn thu của đơn vị theo quy định; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2022 và nguồn cải cách tiền lương lũy kế đến hết năm 2021 chuyển sang để thực hiện.

2.7. Các cấp chính quyền địa phương bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.8. Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán); Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó: ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; bố trí tối thiểu 10% để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phần còn lại ưu tiên chi thực

hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

### 2.9. Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách địa phương:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ về tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất các khoản vay mới.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu phối hợp với các Bộ, cơ quan Trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2022; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu bố trí nguồn vốn để trả đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại, các khoản trả nợ nhanh, trả nợ trước hạn.

2.10. Các Sở, ngành, địa phương tổng hợp, báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2021 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2022 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; kết quả của việc cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể các quỹ hoạt động, không hiệu quả, không đúng mục tiêu, trùng lặp về nguồn thu, nhiệm vụ chi với ngân sách nhà nước; việc sắp xếp lại các Quỹ hoạt động hiệu quả, có đầy đủ căn cứ pháp lý; các kiến nghị (nếu có).

3. Các đơn vị, địa phương tập trung chỉ đạo, thực hiện xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong quản lý tài sản, ngân sách đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

## **II. ĐỐI VỚI KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2022 - 2024**

Tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, các địa phương xây dựng các chỉ tiêu dự báo trung hạn 03 năm 2022 - 2024 về thu ngân sách; mức bội thu/bội chi của ngân sách địa phương; dự kiến tổng chi ngân sách địa phương, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2024 phù hợp với khả năng cân đối thu ngân sách

địa phương, trong đó chi thường xuyên bao gồm: đầy đủ các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, tỉnh ban hành tới thời điểm dự toán năm 2022 được cấp có thẩm quyền thông qua, chi đầu tư từ thu tiền sử dụng đất và hoạt động xổ số kiến thiết bố trí bằng số thu.

### **III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022 đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

1. Đối với kế hoạch đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định tại điểm 2.1 mục I nêu trên.

2. Đối với kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo quy định của pháp luật: tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

3. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên Hệ thống thông tin về đầu tư công tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

##### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1.1. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, xây dựng đề cương báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, dự kiến khả năng huy động và cân đối kế hoạch đầu tư công năm 2022, phân công nhiệm vụ và tiến độ báo cáo cụ thể đối với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện<sup>(2)</sup>.

1.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh tính toán, xây dựng phương án tăng trưởng kinh tế năm 2022, tổng hợp các cân đối lớn và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất ngày 06/8/2021.

1.3. Phối hợp với Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách tỉnh (vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn thu từ sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết, các nguồn

<sup>2</sup> Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hướng dẫn tại Công văn số 1592/SKHĐT-THKTKG ngày 28/7/2021, yêu cầu các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất ngày 03/8/2021 để tổng hợp chung.

vốn hợp pháp khác chi đầu tư) và vốn ngân sách trung ương (vốn bổ sung có mục tiêu, vốn ODA) tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ theo quy định.

## **2. Cục Thống kê**

Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, Cục Thống kê phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư ước tính kết quả tăng trưởng GRDP năm 2021, chuyển dịch cơ cấu các ngành, lĩnh vực và các nội dung khác thuộc lĩnh vực phụ trách làm cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2022 theo đề cương của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

## **3. Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

3.1. Hướng dẫn các ngành, các cấp trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2022 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

3.2. Gửi các dự thảo báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công năm 2021, dự Kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 về Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất ngày 03/8/2021.

## **II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH 03 NĂM 2022 - 2024**

### **1. Sở Tài chính**

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 của tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 theo hướng dẫn của Sở Tài chính; gửi Sở Tài chính tổng hợp.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2022 của các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của địa phương, trình HĐND tỉnh phê duyệt, làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2022.



Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương Đảng (khóa XII), tình hình thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới sự nghiệp công lập đến hết năm 2021, kế hoạch năm 2022 được cấp thẩm quyền giao, dự kiến kế hoạch năm 2023 - 2024, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 theo quy định.

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính về tiến độ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Sở Tài chính xác định tiến độ xây dựng cụ thể.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chi thị này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh (3 hệ);
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các phòng N/c, HCQT;
- Lưu: VT, THNV. 03



**Lê Văn Hân**